

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017

Kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3-4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GỒM:	
- Bảng cân đối kế toán	05-08
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11-26



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017 kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **260.213.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/06/2017: **260.213.000.000 VND**

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông : Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
Ông : Võ Văn Thành	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Anh	Thành viên
Ông : Lê Quang Trương	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Thạc	Thành viên

Ban giám đốc Công ty gồm:

Ông : Nguyễn Lập	Tổng Giám đốc
Ông : Hồ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát gồm:

Bà : Trần Thị Thanh Nga	Trưởng ban
Ông : Lê Thanh Ngọc	Thành viên
Ông : Triệu Kim Thủy	Thành viên

Kế toán trưởng: Ông : Nguyễn Văn Cường

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017.

Công bố trách nhiệm của giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong Quý 2 năm 2017. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

chính này.

- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2017

TM. BAN GIÁM ĐỐC *ay*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lập

0034
ÔNG
PH
-BẢO
-T.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 2 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.637.598.168	45.201.930.211
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	261.311.963	10.599.838.614
1	Tiền	111		261.311.963	10.599.838.614
2	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.127.496.658	18.061.526.590
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	43.093.392.643	4.691.323.681
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	2.778.887.000	6.179.916.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	7.255.217.015	7.190.286.909
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137			
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	15.610.916.758	15.796.434.171
1	Hàng tồn kho	141		15.610.916.758	15.796.434.171
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.06	637.872.789	744.130.836
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		637.872.789	602.813.081
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			141.317.755
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	155			
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		442.083.424.979	438.698.091.089
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6	Phải thu dài hạn khác	216			
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
II.	Tài sản cố định	220		423.716.373.939	429.680.564.829
1	Tài sản cố định hữu hình	221		423.716.373.939	429.680.564.829
	- Nguyên giá	222		596.805.038.421	596.508.148.421
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(173.088.664.482)	(166.827.583.592)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	- Nguyên giá	231			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1	Đầu tư vào công ty con	251			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3	Đầu tư góp vốn vào công ty khác	253			
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
V.	Tài sản dài hạn khác	260	V.07	18.367.051.040	9.017.526.260
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		18.367.051.040	9.017.526.260
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4	Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		511.721.023.147	483.900.021.300

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		70.003.288.497	69.594.733.969
I.	Nợ ngắn hạn	310		58.003.288.497	57.594.733.969
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.08	1.188.769.042	578.088.737
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.09	4.679.638.523	945.104.249
4	Phải trả người lao động	314		996.713.000	642.974.540
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	2.132.468.569	1.652.385.080
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	474.739.194	450.265.194
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	46.032.257.333	52.032.257.333
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.498.702.836	1.293.658.836
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II.	Nợ dài hạn	330		12.000.000.000	12.000.000.000
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	12.000.000.000	12.000.000.000
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		441.717.734.650	414.305.287.331
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	441.717.734.650	414.305.287.331
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		230.000.000	230.000.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.13	9.826.450.000	8.646.450.000
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.13	171.448.284.650	145.215.837.331
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		126.796.103.746	131.852.949.746
	- LNST CPP kỳ này	421b		44.652.180.904	13.362.887.585
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2	Nguồn kinh phí	431			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		511.721.023.147	483.900.021.300

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2017

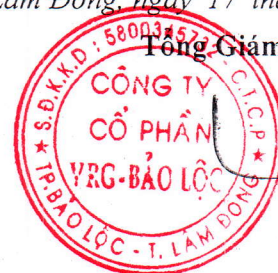
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

(Signature)
Nguyễn Văn Cường

(Signature)
Nguyễn Văn Cường



(Signature)
Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 2 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2017	Quý 2/2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	53.626.531.608	29.293.248.509
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		53.626.531.608	29.293.248.509
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	17.182.191.045	12.511.726.829
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.444.340.563	16.781.521.680
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	4.968.176	110.468.989
7	Chi phí tài chính	22	VI.04	1.465.106.569	2.659.724.158
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.465.106.569	2.659.724.158
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.048.103.939	2.336.027.853
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.936.098.231	11.896.238.658
11	Thu nhập khác	31			259.090.909
12	Chi phí khác	32			205.875.000
13	Lợi nhuận khác	40		-	53.215.909
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.05	32.936.098.231	11.949.454.567
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.646.804.912	597.472.728
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31.289.293.319	11.351.981.839
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.07	1.202	436
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

(Signature)
Nguyễn Văn Cường

(Signature)
Nguyễn Văn Cường



(Signature)
Nguyễn Lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 2 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Quý 2/2017	Quý 2/2016
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	20.592.083.982	19.178.070.723
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(11.429.169.838)	(10.874.145.302)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.519.561.282)	(3.095.246.271)
4	Tiền lãi vay đã trả	04	(1.603.587.080)	(2.639.216.954)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(703.303.739)	(394.378.030)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.338.098.694)	(3.886.420.255)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(4.001.636.651)	(1.711.336.089)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(296.890.000)	(1.267.229.000)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		100.000.000
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.000.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		110.468.989
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(296.890.000)	20.943.239.989
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4	Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.000.000.000)	(12.000.000.000)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.697.894.818)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.000.000.000)	(24.697.894.818)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	(10.298.526.651)	(5.465.990.918)
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	10.559.838.614	7.724.360.778
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	261.311.963	2.258.369.860

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 03/05/2017 tháng 7 năm 2017

Tổng Giám Đốc

[Signature]

[Signature]
Nguyễn Văn Cường



[Signature]
Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho báo cáo Quý 2 năm 2017

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một văn phòng hoạt động, hạch toán độc lập, không có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong Quý 2 năm 2017 Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Cuối kỳ kế toán, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ ra “đồng Việt Nam” theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ

Các nghiệp vụ khác liên quan đến ngoại tệ sẽ được thực hiện theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp Nhập trước- Xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(đơn vị chưa thực hiện lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

4- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	10 - 30 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Ngoài phương pháp khấu hao đường thẳng công ty áp dụng cả phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm theo công văn hướng dẫn trích khấu hao số 526/CT-KTrT ngày 10/03/2011 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

5- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyên địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Các chi phí trả trước có giá trị lớn cần được phân bổ dần trong nhiều quý nhưng không quá 01 năm tài chính hoặc không quá 01 chu kỳ sản xuất thông thường được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn. Còn các chi phí trả trước trên 12 tháng hoặc trên 01 chu kỳ sản xuất thông thường thì được

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

trình bày là chi phí trả trước dài hạn.

6- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

7- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả được lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

(Công ty chưa thực hiện lập dự phòng cho các khoản nợ phải trả)

9- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12- Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị...).

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
Tiền mặt	209.352.337		382.993.721	
Tiền gửi ngân hàng bằng VND	51.959.626		10.216.844.893	
- Ngân hàng BIDV Bảo Lộc	5.731.011		14.579.662	
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	45.161.706		10.201.198.322	
- Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN4-TPHCM	1.066.909		1.066.909	
Cộng	261.311.963		10.599.838.614	
02- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	43.093.392.643		4.691.323.681	
Cộng	43.093.392.643		4.691.323.681	
03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
- Công ty TNHH Hưng Quang			1.300.000.000	
- Công ty TNHH Vũ Văn Lợi Lâm Đồng			686.424.000	
- Công ty TNHH XD-TM Tiến Hà			1.800.000.000	
- Công ty Truyền tải Điện 3	550.019.000		550.019.000	
- Công ty TNHH HKC Việt Nam	1.500.000.000		1.500.000.000	
- Điện Lực Bảo Lộc	17.273.000		17.273.000	
- Công ty cổ phần Du lịch Thanh niên	90.000.000			
- Công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành SaiGonTourist	134.796.000			
- CTCP Tư vấn ĐT&XD Nam Lâm Đồng	24.400.000		24.400.000	
- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Thành Nhân	462.399.000		300.000.000	
- Phải trả cho người bán ngắn hạn khác			1.800.000	
Cộng	2.778.887.000		6.179.916.000	
04- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
- Phải thu khác (Tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư)	6.849.590.741		6.849.590.741	
- Phải thu khác	159.000.000		234.000.000	
- Phải thu tạm ứng (TK 141)	246.626.274		106.696.168	
Cộng	7.255.217.015		7.190.286.909	
05- HÀNG TỒN KHO	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Nguyên vật liệu, vật liệu	15.524.036.858		15.740.231.671	
- Công cụ dụng cụ	86.879.900		56.202.500	
Cộng	15.610.916.758	-	15.796.434.171	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

06- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

- Chi phí trả trước ngắn hạn
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Cộng

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
637.872.789	602.813.081
	141.317.755
637.872.789	744.130.836

07- TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

- Chi phí sửa chữa TSCĐ
- Chi phí dụng cụ quản lý
- Chi phí khác

Cộng

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
15.658.513.203	6.845.125.645
205.471.623	226.683.613
2.503.066.214	1.945.717.002
18.367.051.040	9.017.526.260

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

08- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP cơ khí xây lắp Thăng Long	105.579.750	105.579.750	105.579.750	105.579.750
- Công ty TNHH Thiết bị kỹ thuật Nam Việt	173.993.000	173.993.000	385.946.000	385.946.000
- Công ty TNHH Hưng Quang	391.236.000	391.236.000		
- Công ty TNHH XD-TM Tiến Hà	300.000.000	300.000.000		
- Công ty TNHH Vũ Văn Lợi Lâm Đồng	116.185.000	116.185.000		
- Các khách hàng khác	101.775.292	101.775.292	86.562.987	86.562.987
Cộng	1.188.769.042	1.188.769.042	578.088.737	578.088.737

09- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO NN

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	(141.317.755)	5.362.653.160	3.515.622.296	1.705.713.109
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	703.303.739	1.646.804.912	703.303.739	1.646.804.912
- Thuế TNCN	43.923.400	51.472.258	60.060.140	35.335.518
- Thuế tài nguyên	197.877.110	3.545.430.008	2.451.522.134	1.291.784.984
- Thuế khác (Thuế môn bài)	-	-	-	-
Cộng	803.786.494	10.606.360.338	6.730.508.309	4.679.638.523

10- CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Trích trước chi phí dịch vụ môi trường rừng	667.362.000	48.798.000
- Trích trước chi phí lãi vay Ngân hàng	1.465.106.569	1.603.587.080
Cộng	2.132.468.569	1.652.385.080

11- CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Kinh phí công đoàn	51.838.040	29.329.040
- Bảo hiểm xã hội	201.580.680	202.152.680
- Bảo hiểm y tế	36.060.599	35.832.599
- Bảo hiểm thất nghiệp	16.399.230	16.302.230
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	85.713.024	85.713.024
- Phải trả khác	83.147.621	80.935.621
Cộng	474.739.194	450.265.194

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thu, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

12- VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**a/ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn phải trả						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	46.032.257.333	46.032.257.333		6.000.000.000	52.032.257.333	52.032.257.333
Cộng	46.032.257.333	46.032.257.333	-	6.000.000.000	52.032.257.333	52.032.257.333

b/ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn Ngân hàng						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	12.000.000.000	12.000.000.000			12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

13- VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
A	1	3	4	6
Số dư đầu kỳ trước	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	131.852.949.746
Tăng vốn trong kỳ trước				
Lãi trong kỳ trước				13.362.887.585
Tăng khác				
Giảm vốn trong kỳ trước				
Lỗ trong kỳ trước				
Giảm khác				
Số dư cuối kỳ trước	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	145.215.837.331

Số dư đầu năm nay	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	145.215.837.331
Tăng vốn trong kỳ này				
Lãi trong kỳ này			1.180.000.000	31.289.293.319
Tăng khác				
Giảm vốn trong kỳ này				
Lỗ trong kỳ này				
Giảm khác				5.056.846.000
Số dư cuối kỳ này	260.213.000.000	230.000.000	9.826.450.000	171.448.284.650

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Vốn góp của các cổ đông	260.213.000.000	260.213.000.000
Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu	260.213.000.000	260.213.000.000
c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	260.213.000.000	260.213.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		-
+ Vốn góp cuối kỳ	260.213.000.000	260.213.000.000
- Cổ tức đã chia		
d. Cổ phiếu	Kỳ này	Kỳ trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV	Quý 2 năm 2017	Quý 2 năm 2016
- Doanh thu bán hàng và dịch vụ	53.626.531.608	29.293.248.509
Cộng	53.626.531.608	29.293.248.509

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN	Quý 2 năm 2017	Quý 2 năm 2016
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ	17.182.191.045	12.511.726.829
Cộng	17.182.191.045	12.511.726.829
03- DOANH THU TÀI CHÍNH	Quý 2 năm 2017	Quý 2 năm 2016
- Lãi tiền gửi ngân hàng	4.968.176	110.468.989
Cộng	4.968.176	110.468.989
04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	Quý 2 năm 2017	Quý 2 năm 2016
- Lãi tiền vay	1.465.106.569	2.659.724.158
Cộng	1.465.106.569	2.659.724.158
05- THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ		
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.		
	Quý 2 năm 2017	Quý 2 năm 2016
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.936.098.231	11.949.454.567
- Các khoản điều chỉnh Tăng hoặc Giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	-	-
+ Các khoản điều chỉnh Tăng		
+ Các khoản điều chỉnh Giảm		
- Tổng thu nhập chịu thuế	32.936.098.231	11.949.454.567
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.646.804.912	597.472.728
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.289.293.319	11.351.981.839

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

06- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận còn lại kỳ trước	131.852.949.746
- Lợi nhuận kinh doanh Quý 1 năm 2017	13.362.887.585
<i>Trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHCĐ</i>	5.056.846.000
- Lợi nhuận của quý 2 năm 2017	31.289.293.319
Tổng số lợi nhuận còn lại đến ngày 30/06/2017	171.448.284.650

07- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.289.293.319	11.351.981.839
- Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi		
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.021.300	26.021.300
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.202	436



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về Báo cáo bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

02- Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu nhà nước và các cổ đông cá nhân

Các chính sách kế toán chủ yếu

Các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí).

Số liệu về các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền và các khoản tương đương tiền	261.311.963	10.599.838.614	261.311.963	10.599.838.614
Phải thu khách hàng	43.093.392.643	4.691.323.681	43.093.392.643	4.691.323.681
Trả trước cho người bán	2.778.887.000	6.179.916.000	2.778.887.000	6.179.916.000
Phải thu khác	7.255.217.015	7.190.286.909	7.255.217.015	7.190.286.909
Tổng cộng	53.388.808.621	28.661.365.204	53.388.808.621	28.661.365.204

Công nợ tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả cho người bán	1.188.769.042	578.088.737	1.188.769.042	578.088.737
Vay & nợ thuê TC (NH+DH)	58.032.257.333	64.032.257.333	58.032.257.333	64.032.257.333
Phải trả người lao động	996.713.000	642.974.540	996.713.000	642.974.540
Chi phí phải trả	2.132.468.569	1.652.385.080	2.132.468.569	1.652.385.080
Các khoản phải trả khác	474.739.194	450.265.194	474.739.194	450.265.194
Tổng cộng	62.824.947.138	67.355.970.884	62.824.947.138	66.777.882.147

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập báo cáo do Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về đánh giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá hàng hóa. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch ngoại tệ nên Ban giám đốc tin tưởng rủi ro tỷ giá là không có.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có các chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản để hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

15732
CÔNG TY
BẢO LỘC
CÓ LİM ĐỒNG

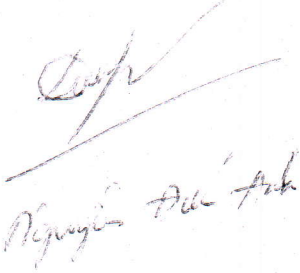
CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

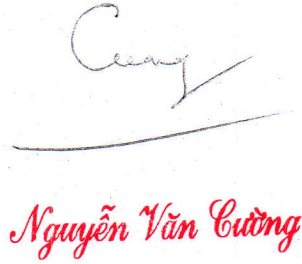
03- Số liệu so sánh gồm

- + Số liệu đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán là số liệu của Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2017 được lập và trình bày bởi Phòng Tài chính- Kế toán công ty
- + Số liệu của Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lấy theo sổ sách kế toán cùng kỳ của công ty.

Người lập biểu


Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cường

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2017

Tổng Giám Đốc




Nguyễn Lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VRG - BẢO LỘC**

Số **201**...../CV-VRG-BL

"V/v Giải trình KQKD quý 2 năm 2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Với kết quả lợi nhuận trước thuế TNDN của công ty trong quý 2 năm 2017 là 32.936 triệu đồng tăng 175,6% so với quý 2 năm 2016 (11.949 triệu đồng). Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc xin giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận như sau:

Doanh thu quý 2 năm 2017 tăng so với cùng kỳ 24.333 triệu đồng do thời tiết trong quý 2 mưa nhiều nên lưu lượng nước về lớn làm tăng doanh thu.

Tổng chi phí trong quý 2 năm 2017 tăng gần 3.000 triệu đồng so với cùng kỳ do phân bổ chi phí sửa chữa lớn tài sản phát sinh cho quý 2 năm 2017 và các khoản chi phí tăng như thuế tài nguyên, tiền dịch vụ môi trường rừng, khấu hao theo sản phẩm do tăng sản lượng.

Từ các yếu tố trên dẫn đến sự chênh lệch lợi nhuận trước thuế TNDN của quý 2 năm 2017 so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình của công ty về kết quả sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2017.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lập